

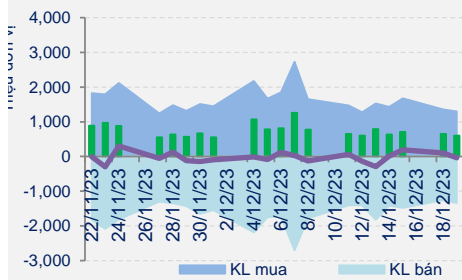
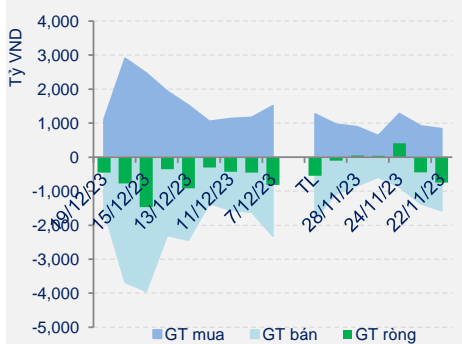
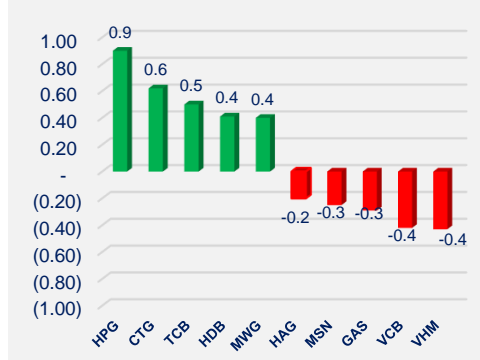
MARKET LENS

19/12/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,096.30	227.27
% Thay đổi	↑ 0.40%	↑ 0.68%
KLGD (CP)	602,006,134	94,705,028
GTGD (tỷ đồng)	12,783.94	1,707.63
Tổng cung (CP)	1,338,623,631	130,157,300
Tổng cầu (CP)	1,302,586,981	122,652,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	55,565,278	681,128
KL mua (CP)	35,408,726	496,610
GT mua (tỷ đồng)	1,114.00	20.13
GT bán (tỷ đồng)	1,567.30	18.75
GT ròng (tỷ đồng)	(453.30)	1.38

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


VN-INDEX dưới áp lực bán ròng liên tiếp của khối ngoại tiếp tục có diễn biến giao dịch kém tích cực trong hầu hết phiên giao dịch với thanh khoản suy giảm mạnh. VN-INDEX chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá quanh 1.080 điểm và chỉ cải thiện tích cực hơn trong 30 phút cuối phiên với lực cầu gia tăng ở nhiều mã nhóm mã, qua đó VN-INDEX kết phiên phục hồi tốt trở lại khi tăng 4,42 điểm (+0,40%) lên mức 1.096,30 điểm để kiểm tra lại vùng giá tâm lý 1.100 điểm. HNX-INDEX tăng 1,54 điểm (+0,68%) lên mức 227,27 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết nghiêng về tích cực với 345 mã tăng giá (10 mã tăng trần), 299 mã giảm giá (11 mã giảm sàn) và 169 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết chỉ đạt 14.487,03 tỷ đồng được giao dịch, giảm 9,21% so với phiên trước, dưới mức trung bình. Thể hiện dòng tiền ngắn hạn khá yếu, áp lực điều chỉnh bán cũng không quá đột biến, cũng như mức độ phục hồi kém, thị trường dần phân hóa trước áp lực bán ròng liên tiếp của khối ngoại. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị 453,30 tỷ đồng trên HOSE, giá trị bán ròng giảm so với những phiên trước, một phần do mua ròng trở lại chứng chỉ quỹ FUEVFVND; mua ròng trên HNX với giá trị 1,38 tỷ đồng.

Tại phiên làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội vừa diễn ra, Tổng thư ký Quốc hội Bùi Cường cho biết kỳ họp bất thường của Quốc hội khóa 15 dự kiến diễn ra trong ba ngày, khai mạc vào 15/1/2024 và chia thành hai đợt. Theo kế hoạch các đại biểu nghe tờ trình, báo cáo, thảo luận về dự án luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi), Đất đai (sửa đổi). Tuy nhiên theo Tổng thư ký Quốc hội "Việc trình Quốc hội xem xét, thông qua vào tháng 1/2024 tiềm ẩn nhiều rủi ro, khó bảo đảm chất lượng tốt nhất của dự thảo Luật. Vì vậy, Thường trực Ủy ban Kinh tế đề nghị nghiên cứu trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp giữa năm 2024"

Mặc dù chịu áp lực bán ròng của khối ngoại nhưng thị trường đã phân hóa tốt, trong đó nhóm cổ phiếu thép có diễn biến khá tích cực trong phiên giao dịch, góp phần cải thiện tâm lý của nhà đầu tư khi nhiều mã tăng giá tốt, thanh khoản cải thiện mạnh với NKG (+5,49%), HSG (+3,61%), VGS (+3,14%), HPG (+2,26%)...

Các cổ phiếu trong VN30 đa số vẫn chịu áp lực bán nhưng nhiều mã cũng đã phục hồi tốt khi khối ngoại mua ròng nhẹ trở lại như HDB (+2,99%), MWG (+2,65%), TCB (+1,83%), SAB (+1,14%), GVR (+0,08%).... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp nhiều mã cũng phục hồi tốt, lấy lại mức giảm điểm phiên trước như KBC (+2,49%), SIP (+2,10%), VGC (+1,74%)... ngoại trừ ITA (-6,93%) giảm mạnh sau nhịp tăng giá tốt trước đó.

Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán mặc dù thanh khoản thị trường suy giảm dưới mức trung bình và chịu áp lực bán mạnh của khối ngoại, kết phiên vẫn có diễn biến tăng giá tích cực, nhiều mã vượt vùng giá những phiên trước, thanh khoản cải thiện như BSI (+2,91%), SHS (+2,73%), MBS (+2,67%), CTS (+2,58%)....

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2312 tăng 9,3 điểm (+0,86%), chênh lệch âm thu hẹp -0,57 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước, dưới mức trung bình, khối lượng mở OI giảm khi thị trường sẽ đảo hạn trong 02 phiên tới. Xu hướng ngắn hạn VN30F2312 tích lũy kém tích cực hơn dưới vùng kháng cự quanh 1.095 điểm - 1.100 điểm, vùng hỗ trợ gần nhất 1.080 điểm. Các kỳ hạn VN30F2401, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ -1,97 điểm đến -4,17 điểm, kỳ hạn VN30F2406 lớn hơn kỳ hạn VN30F2403 cho thấy các trader vẫn kém lạc quan với VN30, phòng ngừa rủi ro giảm điểm ở kỳ hạn lớn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Thị trường có phiên hồi phục tích cực vào cuối phiên sau khi đã kiểm định lại vùng giá quanh 1.080 điểm. Chốt phiên thị trường tăng +4,42 điểm (-0,40%) và đóng cửa ở 1.096,30 điểm, dù điểm số tăng nhẹ nhưng cũng đủ để giúp VnIndex tiếp tục tích lũy ngắn hạn. Xu hướng ngắn hạn của thị trường vẫn duy trì ở mức trung tính khi khả năng về nhịp hồi phục kỹ thuật để tiến tới mốc 1.150 điểm vẫn có thể xảy ra nếu Vn-Index sớm bứt phá mạnh lên trên vùng giá 1.100 điểm. Tuy nhiên cũng không loại trừ kịch bản chỉ số biến động trong khu vực 1.080 điểm – 1.125 điểm như đã diễn ra trong 2 tháng gần đây. Chúng tôi vẫn kỳ vọng ở kịch bản tích cực đối với thị trường.

Về trung hạn, VnIndex sẽ cần thời gian dài để tìm được khu vực cân bằng và hình thành nền tảng tích lũy mới sau đợt giảm sâu. Chúng tôi kỳ vọng trong trường hợp tích cực VnIndex có thể vượt qua cản ngắn hạn 1.150 điểm để hình thành vùng tích lũy cao trong biên độ 1.150 điểm - 1.250 điểm, trong trường hợp kém khả quan hơn thì khả năng cao vùng tích lũy trung hạn sẽ là 1.100 điểm - 1.150 điểm.

Thị trường đang trong nhịp tích lũy ngắn hạn và có thể quay đầu hồi phục. Những nhà đầu tư ngắn hạn đã giải ngân thăm dò trong phiên hôm nay khi VN-Index kiểm định lại vùng 1.080 điểm nên duy trì trạng thái dnh mục và tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường trong các phiên tiếp theo và chỉ mua thêm nếu VnIndex có phiên bùng nổ tiếp theo vượt qua ngưỡng 1.100 điểm, tuy nhiên giai đoạn này nhà đầu tư ngắn hạn không nên giải ngân tỷ trọng lớn. Với nhà đầu tư trung, dài hạn thì thị trường vẫn đã được xác nhận là qua đáy downtrend tại 950 điểm mặc dù hiện tại xu hướng uptrend kết thúc nhưng khả năng cao thị trường sẽ đi vào vùng tích lũy lại do đó nhà đầu tư dài hạn không cần quá lo ngại, nhà đầu tư trung dài hạn hoàn toàn có thể chờ cơ hội giải ngân thêm khi thị trường tích lũy ổn định trở lại.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/12/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
BFC	23.70	21-22	26-27	18	10.6	18.5%	1227.6%	Theo dõi giải ngân
PET	26.75	24.5-25.5	31-32	23	36.4	-6.6%	-20.7%	Theo dõi giải ngân
CSV	39.55	37-38	44-46	35	8.6	-29.0%	-52.5%	Theo dõi giải ngân
DPM	32.80	31-33	38-39	29	8.2	-17.2%	-93.6%	Theo dõi giải ngân
KBC	30.90	30.5-31.2	34-35	29	16.3	21.6%	-99.3%	Theo dõi giải ngân
PVD	27.50	26-27	30-31	24	35.2	11.2%	546.3%	Theo dõi giải ngân
HCM	31.50	30-31	34-35	29	23.2	8.5%	29.7%	Theo dõi giải ngân
VSC	29.10	27-28.6	33-34	25	28.8	9.8%	-59.6%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	25.4	22.3	28-28.5	25	13.9%	Nắm giữ
1/11/2023	DTD	24.4	18.6	28-29	24	31.2%	Nắm giữ
8/11/2023	PVT	25.8	24.45	30-31	25.5	5.3%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	47.5	45.1	52-53	47	5.3%	Nắm giữ
22/11/2023	LSS	10.9	11.4	15-16	11	-4.4%	Nắm giữ
19/12/2023	KBC	30.9	30.2	34-35	11	2.3%	Giải ngân giá 30.2



TIN VĨ MÔ

Ngày mai sẽ họp đề xuất tăng lương tối thiểu vùng năm 2024

Dự kiến ngày mai (20/12), Hội đồng Tiền lương Quốc gia sẽ họp phiên lần 2 nhằm xem xét phương án đề xuất mức tăng lương tối thiểu cho năm 2024... Theo thông lệ, mỗi kỳ họp Hội đồng Tiền lương Quốc gia diễn ra 2-3 phiên, phương án và thời điểm tăng lương thường chốt vào phiên họp thứ ba, nhanh nhất vào phiên thứ hai khi các bên tìm được tiếng nói chung. Nếu phiên họp lần 2 diễn ra thuận lợi thì theo quy trình văn bản, lấy ý kiến, khả năng lương tối thiểu cũng không kịp tăng từ ngày 1/1/2024. Thống kê trong giai đoạn 2015 - 2022, Việt Nam điều chỉnh lương tối thiểu với quỹ đạo đi lên, từ 119 USD tháng 12/2015 lên 168 USD vào tháng 12/2022.

Từ ngày 29/12 tăng giá vé đồng loạt tại 41 dự án BOT đường bộ

Bộ Giao thông vận tải đồng ý điều chỉnh tăng giá vé tại 41 dự án BOT đường bộ với 47 trạm thu phí. Thời gian tăng dự kiến kể từ ngày 29/12 tới đây... Bộ Giao thông vận tải vừa có văn bản gửi Cục Đường bộ Việt Nam và các doanh nghiệp dự án BOT về việc điều chỉnh giá vé tại các hợp đồng BOT do Bộ quản lý. Kế hoạch điều chỉnh giá vé tại các trạm thu phí dự kiến từ 0 giờ 00 phút ngày 29/12/2023. Trên cơ sở đề xuất của Cục Đường bộ Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải chấp thuận điều chỉnh giá vé của 44 dự án BOT với tổng số 47 trạm thu phí.

Ngân hàng đua nhau giải ngân, tăng trưởng tín dụng đến ngày 13/12 đạt 9,87%

Thông tin này được bà Bùi Thúy Hằng, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chia sẻ tại Diễn đàn Kinh tế Việt Nam 2024 diễn ra sáng 19/12. Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam Bùi Thúy Hằng cho biết tính đến ngày 13/12, tín dụng tăng 9,87% so với cuối năm 2022. Trước đó, NHNN công bố tính đến ngày 31/11, tăng trưởng tín dụng đạt 9,15%. Như vậy, chỉ trong 13 ngày tín dụng đã tăng thêm 85.800 tỷ đồng. Mức tăng trưởng này tuy đã gần đạt mốc hai con số nhưng vẫn thấp hơn so với định hướng điều hành là 14%.

Bổ sung 4 dự án luật vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024

Với 100% biểu quyết tán thành, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua đề nghị bổ sung một số dự án luật vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 (gồm các dự án: Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi); Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi); Luật Hóa chất (sửa đổi); Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi). Tiếp tục chương trình Phiên họp 28, sáng 18/12, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét đề nghị bổ sung 4 dự án luật vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.



TIN DOANH NGHIỆP

Biwase lãi gần 600 tỷ sau 11 tháng.

Báo cáo mới đây cho thấy CTCP - Tổng Công ty nước - Môi trường Bình Dương (Biwase, HOSE: BWE) có doanh thu 3,340 tỷ đồng và lãi sau thuế đạt 596 tỷ đồng sau 11 tháng năm 2023. Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt lần lượt 3,340 tỷ đồng và 596 tỷ đồng, tương ứng giảm 3% và 5% so với cùng kỳ. Dựa vào số liệu 10 tháng đầu năm 2023, tổng doanh thu đạt 2,941 tỷ đồng và lãi sau thuế đạt 536 tỷ đồng, ước tính tháng 11, Công ty mang về 399 tỷ đồng doanh thu và 60 tỷ đồng lãi sau thuế. Biwase lưu ý doanh thu tháng 11 chưa gồm 124.7 tỷ đồng từ lĩnh vực xử lý rác thải và xử lý nước thải. So với kế hoạch, con số ước tính vượt 1% kế hoạch doanh thu (3,970 tỷ đồng) và đạt 85% kế hoạch lợi nhuận sau thuế (720 tỷ đồng).

Hoàn tất phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, VietinBank nâng vốn điều lệ lên 53,700 tỷ đồng.

Ngày 14/12/2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Văn bản số 8899/UBCK-QLCB xác nhận kết quả phát hành hơn 564 triệu cổ phiếu để trả cổ tức của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank). Theo đó, Vốn điều lệ của VietinBank đã tăng lên gần 53,700 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định nền tảng tài chính vững mạnh của một ngân hàng trụ cột hàng đầu tại Việt Nam. Cụ thể, VietinBank đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 11.7415% (cổ đông sở hữu 1,000,000 cổ phiếu được nhận 117,415 cổ phiếu mới). Số lượng cổ phiếu đã phát hành là 564,241,139 cổ phiếu.

TDM chào bán 10 triệu cp bằng 73% thị giá

CTCP Nước Thủ Dầu Một (HOSE: TDM) sẽ chào bán 10 triệu cp cho các cổ đông hiện hữu. Giá chào bán thấp hơn thị giá khoảng 27%. Cụ thể, TDM thông báo về phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng, với đối tượng phát hành là các cổ đông hiện hữu. Khối lượng chào bán là 10 triệu cp, với giá 30,000 đồng/cp. Tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1 (tương đương cổ đông nắm 10 cp có thể mua 1 cp mới). Đơn vị tư vấn là CTCK Vietcap. Chiếu theo thị giá TDM phiên sáng 19/12 là 49,950 đồng/cp, mức giá trên thấp hơn khoảng 27%.

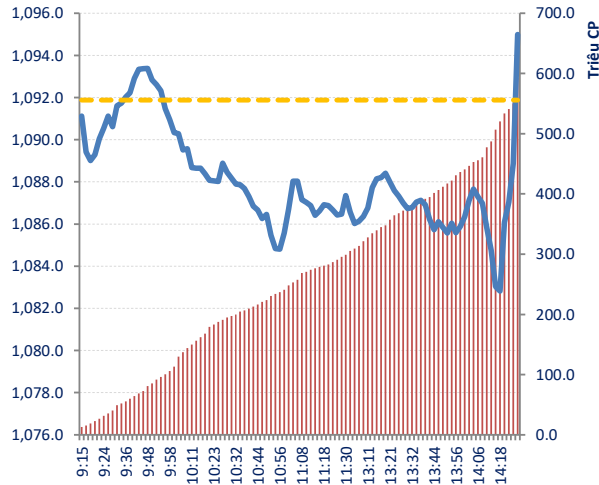
Kinh doanh sụt giảm mạnh, Nhiệt điện Bà Rịa (BTP) muốn chia cổ tức lên tới 26,47%

Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (mã BTP – sàn HOSE) công bố tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thời gian lấy ý kiến trước 16h30 ngày 28/12/2023. Cụ thể, Công ty sẽ trình cổ đông hoàn nhập từ quỹ đầu tư phát triển vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giá trị hơn 121,5 tỷ đồng để trả cổ tức bằng tiền. Thêm nữa, Công ty dự kiến chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được hoàn nhập từ quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận còn lại từ các năm trước là 160,1 tỷ đồng. Trong đó, tỷ lệ trả cổ tức dự kiến 26,47%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận 2.647 đồng và dự kiến thời điểm chốt danh sách, thanh toán cổ tức trong tháng 3/2024.

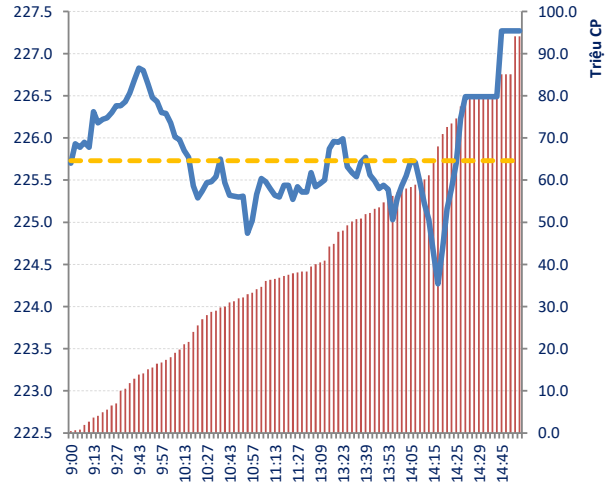


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

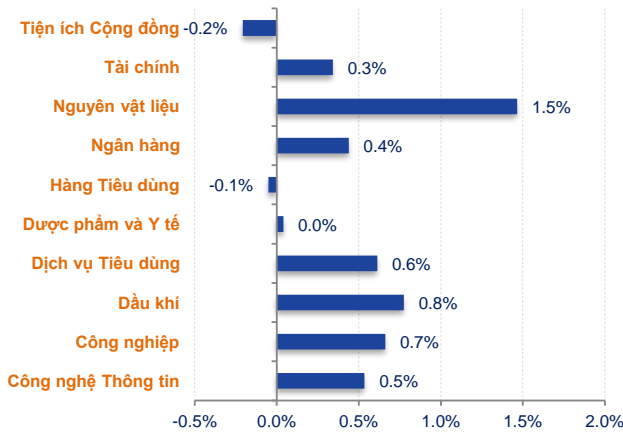
KLGD và VN-Index trong phiên



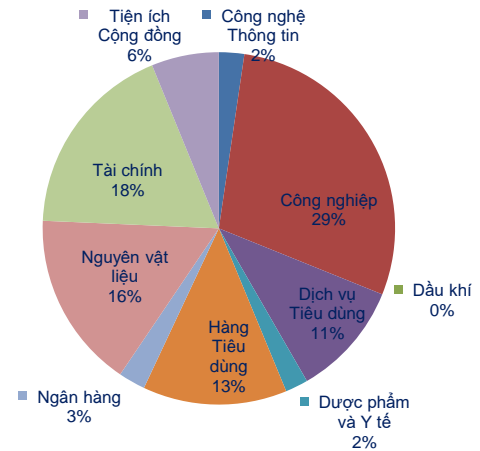
KLGD và HNX-Index trong phiên



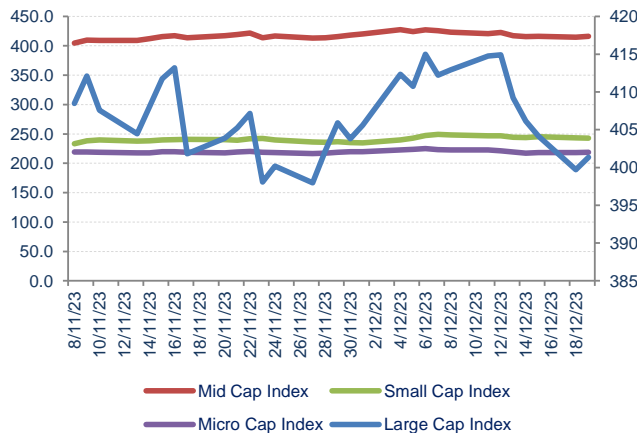
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



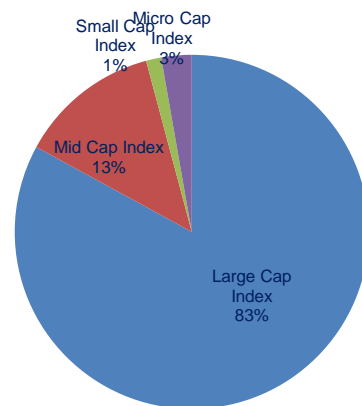
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	5,737,900	EIB	8,950,670	1	IDC	323,600	PVS	304,300
2	VRE	719,453	SSI	2,881,853	2	TIG	35,100	SHS	189,705
3	HDB	663,963	STB	2,148,300	3	TNG	34,100	MST	29,200
4	DGC	577,320	HCM	1,838,700	4	PVI	6,100	BVS	24,500
5	MWG	279,800	SHB	1,748,760	5	VIG	5,000	NVB	19,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	17.90	18.30	↑ 2.23%	28,131,879	SHS	18.30	18.80	↑ 2.73%	28,144,415
HAG	13.30	12.40	↓ -6.77%	27,191,000	CEO	22.30	22.60	↑ 1.35%	10,176,411
HPG	26.60	27.20	↑ 2.26%	21,348,200	HUT	19.10	19.40	↑ 1.57%	7,938,780
VND	21.55	21.80	↑ 1.16%	18,517,000	TIG	13.00	12.00	↓ -7.69%	7,925,442
STB	26.30	26.60	↑ 1.14%	18,410,900	MST	5.30	5.70	↑ 7.55%	6,135,306

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	46.05	49.25	3.20	↑ 6.95%	NHC	28.00	30.80	2.80	↑ 10.00%
CLW	34.65	37.05	2.40	↑ 6.93%	PGT	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
TPC	5.32	5.68	0.36	↑ 6.77%	TXM	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
TNC	61.40	65.50	4.10	↑ 6.68%	MAS	26.20	28.80	2.60	↑ 9.92%
VTB	11.00	11.70	0.70	↑ 6.36%	HAT	38.80	42.60	3.80	↑ 9.79%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L10	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%	HMR	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
HQC	4.59	4.27	-0.32	↓ -6.97%	L61	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
ITA	7.21	6.71	-0.50	↓ -6.93%	NAP	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
TTE	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%	TMX	11.10	10.00	-1.10	↓ -9.91%
FDC	16.90	15.75	-1.15	↓ -6.80%	BED	20.80	18.80	-2.00	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	28,131,879	8.3%	1,013	18.1	1.5
HAG	27,191,000	18.6%	1,070	11.6	2.2
HPG	21,348,200	1.9%	322	84.5	1.6
VND	18,517,000	7.8%	957	22.8	1.7
STB	18,410,900	17.5%	3,825	7.0	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	28,144,415	5.4%	643	29.2	1.5
CEO	10,176,411	6.7%	955	23.7	1.8
HUT	7,938,780	0.8%	122	159.4	1.5
TIG	7,925,442	11.1%	1,470	8.2	0.9
MST	6,135,306	7.8%	891	6.4	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDW	↑ 6.9%	24.1%	6,381	7.7	1.8
CLW	↑ 6.9%	22.0%	4,328	8.6	1.8
TPC	↑ 6.8%	-14.9%	(2,036)	-	0.4
TNC	↑ 6.7%	8.8%	1,542	42.5	3.9
VTB	↑ 6.4%	9.7%	1,683	7.0	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHC	↑ 10.0%	-6.3%	(1,164)	-	1.7
PGT	↑ 10.0%	-14.2%	(416)	-	1.0
TXM	↑ 10.0%	0.1%	18	249.5	0.3
MAS	↑ 9.9%	17.9%	1,205	23.9	4.0
HAT	↑ 9.8%	26.3%	5,080	8.4	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	5,737,900	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	719,453	11.8%	1,818	12.5	1.4
HDB	663,963	20.7%	2,926	6.5	1.3
DGC	577,320	29.7%	9,010	10.2	2.8
MWG	279,800	3.0%	476	85.4	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	323,600	17.0%	3,177	15.9	3.0
TIG	35,100	11.1%	1,470	8.2	0.9
TNG	34,100	13.4%	1,776	11.4	1.3
PVI	6,100	0.6%	205	219.8	1.3
VIG	5,000	6.8%	501	15.4	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	453,834	22.6%	6,013	13.5	2.8
BID	234,858	17.6%	3,450	11.9	2.0
GAS	172,255	19.0%	5,283	14.2	2.7
VHM	171,998	25.0%	9,468	4.2	1.0
VIC	164,762	2.7%	977	44.2	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	18,115	6.7%	1,846	20.5	1.4
HUT	17,315	0.8%	122	159.4	1.5
IDC	16,665	17.0%	3,177	15.9	3.0
SHS	15,287	5.4%	643	29.2	1.5
THD	13,436	2.9%	460	75.9	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

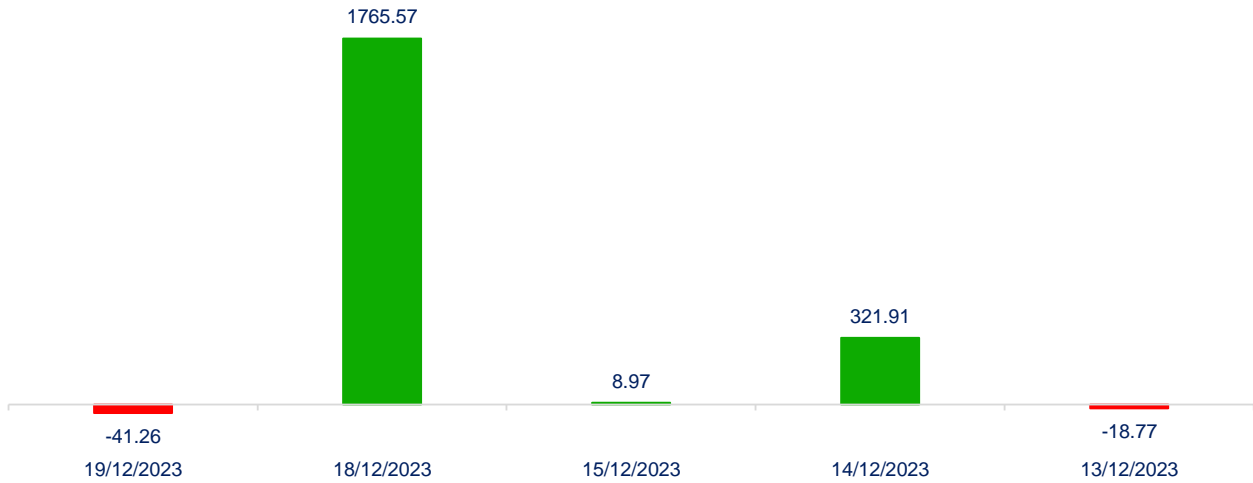
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	2.65	-0.2%	(32)	-	0.7
GEX	2.63	2.0%	511	43.8	0.9
VIX	2.53	8.2%	1,005	16.7	1.3
CTS	2.53	7.9%	1,020	27.3	2.1
FTS	2.40	14.4%	2,301	19.1	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

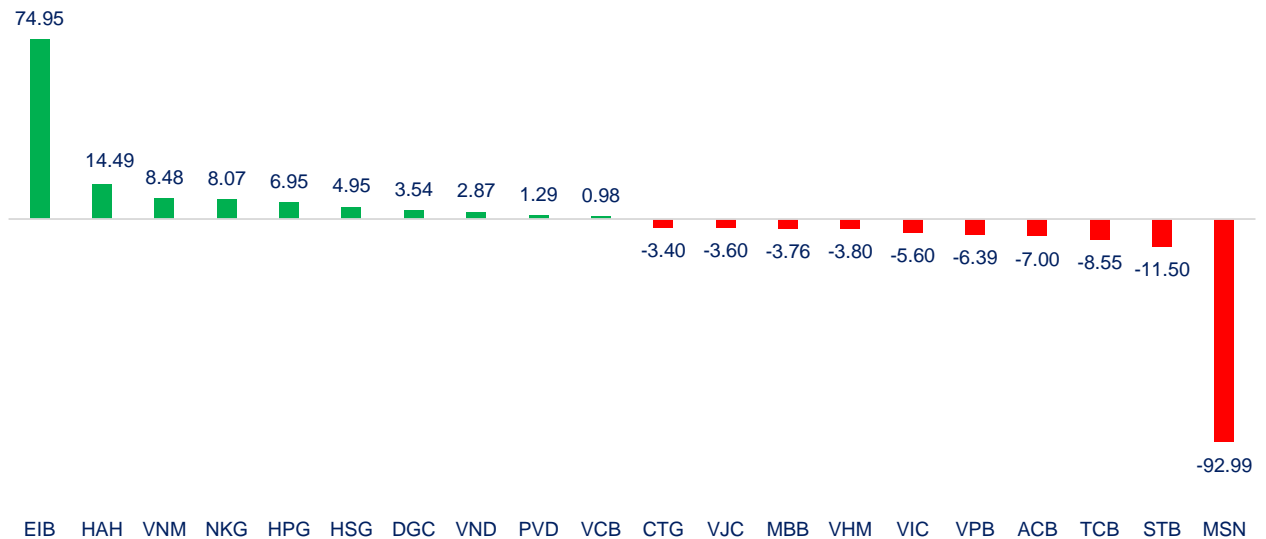
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	2.93	6.2%	610	24.1	1.4
SHS	2.39	5.4%	643	29.2	1.5
IVS	2.30	3.4%	362	28.2	0.9
VIG	2.28	6.8%	501	15.4	1.1
HUT	2.18	0.8%	122	159.4	1.5



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn